

QUỐC HỘI

NGHỊ QUYẾT của Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 8 về việc thi hành các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự và Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990.

**QUỐC HỘI
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Theo đề nghị của Hội đồng Bộ trưởng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đã được Quốc hội thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990, có hiệu lực từ ngày công bố.

2. Hội đồng Bộ trưởng định kế hoạch cho những hạ sĩ quan và binh sĩ nhập ngũ từ tháng 12 năm 1990 trở về trước lần lượt xuất ngũ từ nay đến hết năm 1993, theo thứ tự thời gian nhập ngũ.

3. Hội đồng Bộ trưởng sớm ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành các Luật này, trước hết là các quy định về chế độ, chính sách, tiêu chuẩn đối với sĩ quan, hạ sĩ quan, binh sĩ.

Nghị quyết này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990.

Chủ tịch Quốc hội
LÊ QUANG ĐẠO

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 45-LCT/HĐNN8 ngày 2-1-1991 công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam.

**HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Căn cứ vào Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều 34 của Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước,

NAY CÔNG BỐ:

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa

Việt Nam

Chủ tịch

VÕ CHÍ CÔNG

LUẬT sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan quân đội nhân dân Việt Nam.

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân

Việt Nam được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 12 năm 1981.

Điều 1. — Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật về sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam như sau :

1. Khoản 2 Điều 7 về hệ thống quân hàm sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« 2. Cấp tá có 4 bậc :

Đại tá;
Thượng tá;
Trung tá;
Thiếu tá. »

2. Điều 9 về thời hạn xét thăng quân hàm, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Điều 9.

Thời hạn xét thăng quân hàm được quy định như sau :

Thiếu úy lên trung úy : 2 năm;
Trung úy lên thượng úy : 3 năm;
Thượng úy lên đại úy : 3 năm;
Đại úy lên thiếu tá : 4 năm;
Thiếu tá lên trung tá : 4 năm;
Trung tá lên thượng tá : 4 năm;
Thượng tá lên đại tá : 4 năm.

Việc xét thăng quân hàm cấp tướng không quy định thời hạn.

Thời gian học tập tại trường được tính vào thời hạn để xét thăng quân hàm.

Trong thời chiến, thời hạn xét thăng quân hàm có thể được rút ngắn theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng ».

3. Đoạn 2 Điều 12 về hệ thống chức vụ trong quân đội, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Mỗi chức vụ được bố trí nhiều nhất ba bậc quân hàm kế tiếp. Trong trường hợp sĩ quan có bậc quân hàm cao nhất của chức vụ đang đảm nhiệm, đủ tiêu chuẩn và đã đến thời hạn xét thăng quân hàm, nhưng không có nhu cầu bổ nhiệm

chức vụ cao hơn, thì không thăng quân hàm mà được xét nâng mức lương theo quy định về chế độ tiền lương của sĩ quan ».

4. Điều 32 về hạn tuổi phục vụ của sĩ quan, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Điều 32.

Hạn tuổi phục vụ của sĩ quan tại ngũ và sĩ quan dự bị được quy định như sau :

Cấp bậc	Tuổi tại ngũ	Tuổi dự bị hạng một	Tuổi dự bị hạng hai
Cấp úy	38	43	48
Thiếu tá	43	48	52
Trung tá	48	52	55
Thượng tá	52	55	58
Đại tá	55	58	60
Thiếu tướng và chuẩn đô đốc hải quân.	60	63	65

Đối với sĩ quan có bậc quân hàm từ trung tướng và phó đô đốc hải quân trở lên thì không quy định hạn tuổi phục vụ; trong trường hợp vì điều kiện sức khỏe hoặc do năng lực mà không đảm đương được nhiệm vụ, thì thực hiện chế độ nghỉ hưu ».

5. Điều 33 về việc kéo dài tuổi phục vụ tại ngũ của sĩ quan, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Điều 33.

Căn cứ vào nhu cầu của quân đội và phẩm chất, năng lực, sức khỏe của từng sĩ quan, hạn tuổi phục vụ tại ngũ của sĩ quan có thể kéo dài đến hết hạn tuổi dự bị hạng một; đối với sĩ quan làm công tác nghiên cứu khoa học và giáo viên các trường trong quân đội, thì có thể kéo dài đến hết hạn tuổi dự bị hạng hai; trong trường hợp đặc biệt thì có thể kéo dài trên hạn tuổi dự bị hạng hai.

Người có thẩm quyền thăng quân hàm đối với sĩ quan ở cấp bậc nào, thì có quyền kéo dài hạn tuổi phục vụ tại ngũ đối với sĩ quan ở cấp bậc đó. »

6. Điều 39 về chế độ tiền lương và phụ cấp của sĩ quan, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Điều 39.

Sĩ quan tại ngũ được hưởng chế độ tiền lương và phụ cấp do Hội đồng Bộ trưởng quy định.

Bảng lương của sĩ quan căn cứ vào cấp bậc quân hàm và chức vụ được quy định phù hợp với tính chất nhiệm vụ của quân đội.

Phụ cấp thâm niên được tính theo thời gian sĩ quan phục vụ tại ngũ ; sĩ quan làm nhiệm vụ có tính chất đặc thù còn được hưởng các khoản phụ cấp khác ».

Luật này đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa VIII, kỳ họp thứ 8, thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990.

Chủ tịch Quốc hội
LÊ QUANG ĐẠO

LỆNH của Chủ tịch Hội đồng Nhà nước số 46-LCT/HĐNN8 ngày 2-1-1991 công bố Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Căn cứ vào Điều 100 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Điều 34 của Luật Tổ chức Quốc hội và Hội đồng Nhà nước,

NAY CÔNG BỐ :

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21 tháng 12 năm 1990.

T.M. Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
VÕ CHÍ CÔNG

LUẬT sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự

Căn cứ vào Điều 83 của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ;

Luật này sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 30 tháng 12 năm 1981.

Điều 1. – Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật nghĩa vụ quân sự như sau :

1. Điều 14 về thời hạn phục vụ tại ngũ của hạ sĩ quan và binh sĩ, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Điều 14.

Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan và binh sĩ là hai năm.

Thời hạn phục vụ tại ngũ trong thời bình của hạ sĩ quan chỉ huy, hạ sĩ quan và binh sĩ chuyên môn kỹ thuật do Quân đội đào tạo, hạ sĩ quan và binh sĩ trên tàu hải quân là ba năm ».

2. Đoạn 4 Điều 21 về trách nhiệm của Ủy ban Nhân dân các cấp trong việc gọi công dân nhập ngũ, được sửa đổi, bổ sung như sau :

« Ủy ban Nhân dân các cấp có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc